

Bản án số: 1184/2024/HC-PT

Ngày: 04 -11 - 2024

V/v “*khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; quyết định cưỡng chế thu hồi đất*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Vũ Đức Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Linh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 579/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 6 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 34/2024/HC-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6497/2024/QĐPT ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Bà Phạm Thị Thảo T, sinh năm 1979, địa chỉ thường trú ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Phạm Anh V, sinh năm 1975, địa chỉ thường trú Khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ số D đường C, khu phố B, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Minh K - chức vụ Chủ tịch.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Lê Quốc T1 - chức vụ Phó Chủ tịch; (xin xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Trần Quang L (có mặt).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần Đ. Địa chỉ số A. 4A12 Chung cư T, C B, phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Vũ Thị Như M, chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Phạm Hồng Mỹ P, sinh năm 1990, địa chỉ thường trú Tổ dân phố G, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Ban Q. Địa chỉ số A N, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thanh T2, chức vụ: Trưởng ban. (vắng mặt)

*Người kháng cáo:* Do có kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Thảo T và người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện bà Phạm Thị Thảo T và người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Anh V trình bày:**

Bà Phạm Thị Thảo T là người sử dụng đất đối với diện tích 119,1m<sup>2</sup> thuộc thửa số 155, tờ bản đồ số 3, ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình sử dụng, bà T nhận được Quyết định số 6876/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố P về việc thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Thảo T diện tích 119,1m<sup>2</sup> để thực hiện Dự án Khu dân cư và biệt thự biên cao cấp V, không đồng ý bà T khởi kiện đến Tòa án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết bà T có nhận được Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND thành phố P về việc bồi thường về đất đai, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống cho bà T với số tiền 363.281.280 đồng và Quyết định số 5804/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Thảo T.

Bà Phạm Thị Thảo T cho rằng, các quyết định của UBND thành phố P là trái quy định của pháp luật, việc thu hồi đất trái với quy định tại các Điều 62, Điều 63, Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định khác của pháp luật về thu hồi đất, xâm hại đến quyền lợi ích hợp pháp của bà T.

Bà Phạm Thị Thảo T yêu cầu giải quyết hủy Quyết định số 6876/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc thu hồi đất, hủy Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 về việc bồi thường về đất đai, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống của UBND thành phố P và hủy Quyết định số 5804/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Thảo T.

**Văn bản số 726/UBND-NCPC ngày 10 tháng 5 năm 2023 người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày:**

*1. Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường về đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, bồi thường chi phí di chuyển của UBND thành phố P đối với bà Phạm Thị Thảo T tại Dự án Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp V tại ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.*

Ngày 29/6/2009 Ban Q (nay là Ban Q) ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư và Biệt thự biển cao cấp Viên Liên tại ấp R, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang, quy mô 10,5ha - tỷ lệ 1/500.

Ngày 04/11/2009 Ban Q ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư và Biệt thự biển cao cấp Viên Liên tại ấp R, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang, quy mô 113.069m<sup>2</sup>, tỷ lệ 1/500.

Ngày 19/6/2013 Ban Q ban hành Quyết định số 47/QĐ-BQLPTPQ về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, quy mô 51.377m<sup>2</sup>.

Ngày 05/8/2019 Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện P có Tờ trình số 144/TTr-BBT về việc hủy quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đồng thời lập thủ tục thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu dân cư và biệt thự Biển cao cấp V tại xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang theo Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 27/5/2020 UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 1264/QĐ-UBND về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu dân cư và Biệt thự biển cao cấp Viên Liên tại ấp R, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 16/9/2020 UBND tỉnh K ban hành Quyết định số

2177/QĐ-UBND về việc đính chính Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh K.

Ngày 09/11/2020 UBND huyện P ban hành Kế hoạch số 550/KH-UBND về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu dân cư và Biệt thự biển cao cấp Viễn Liên tại ấp R, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang, đồng thời ban hành Thông báo số 1066/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với bà Phạm Thị Thảo T diện tích đất dự kiến thu hồi 119,1m<sup>2</sup> để thực hiện dự án.

Ngày 16/11/2020 UBND xã H tiến hành triển khai và bàn giao Thông báo thu hồi đất cho bà Phạm Thị Thảo T (có Biên bản triển khai thông báo thu hồi đất bà O ký nhận kèm theo).

Ngày 27/01/2021 UBND xã H tiến hành niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với bà Phạm Thị Thảo T để thực hiện dự án.

Ngày 15/3/2021 Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Giấy mời số: 73/GM-BBT về việc đo đạc, kiểm đếm cây trồng, vật kiến trúc Dự án Khu dân cư và biệt thự Biển cao cấp V tại xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 16/3/2021 Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư P phối hợp Trung tâm K1 và UBND xã H có biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc về đất đai; Phiếu xác nhận kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc về đất đai; biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc tài sản gắn liền với đất của bà Phạm Thị Thảo T đang quản lý, sử dụng tại ấp R, xã H, thành phố P.

Ngày 19/3/2021 UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 29/6/2021 Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư có Thông báo số: 370/TB-BBT về việc niêm yết dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu dân cư và Biệt thự biển cao cấp Viễn Liên và tiến hành niêm yết tại ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 29/7/2021 UBND xã H có biên bản kết thúc niêm yết Thông báo số 370/TB-BBT về việc niêm yết dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án khu dân cư và Biệt thự biển cao cấp V, tại ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 29/12/2021 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6874/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu dân cư và Biệt thự biển cao cấp V,

tại ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, cùng ngày ban hành Quyết định số 6876/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với bà Phạm Thị Thảo T (có Biên bản triển khai và niêm yết quyết định thu hồi đất kèm theo).

Ngày 05/01/2022 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND về việc bồi thường đất đai, hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Phạm Thị Thảo T với tổng số tiền là **363.281.280 đồng**, trong đó:

- Bồi thường về đất với số tiền 206.757.600 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm số tiền 150.066.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống số tiền 6.457.680 đồng.

Bà T chưa nhận tiền bồi thường.

Như vậy quá trình lập phương án thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Thảo T từ khi phê duyệt chủ trương, đến khi thông báo thu hồi đất, ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

UBND thành phố P đề nghị giải quyết không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 6876/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc thu hồi đất, Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 về việc bồi thường về đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, bồi thường chi phí di chuyển của UBND thành phố P đối với bà Phạm Thị Thảo T.

*2. Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối của Chủ tịch UBND thành phố P đối với bà Phạm Thị Thảo T.*

Ngày 06/5/2022 Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp cùng UBND xã H và đoàn thể xã H tổ chức vận động bà Phạm Thị Thảo T nhận tiền bồi thường và bàn giao đất cho Nhà nước quản lý theo Quyết định số 6876/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố P. Tuy nhiên, qua buổi vận động, thuyết phục bà Phạm Thị Thảo T không có mặt cũng như không có văn bản trình bày lý do vắng mặt gửi đến UBND xã H.

Ngày 19/8/2022 Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp cùng UBND xã H và đoàn thể xã H tổ chức vận động (lần hai) đối với bà Phạm Thị Thảo T nhận tiền bồi thường và bàn giao đất cho Nhà nước quản lý. Tuy nhiên, qua buổi vận động, thuyết phục bà Phạm Thị Thảo T không có mặt cũng như không có văn bản trình bày lý do vắng mặt gửi đến UBND xã H.

Ngày 30/8/2022 UBND xã H có Báo cáo số 109/BC-UBND về việc vận động, thuyết phục đối với bà Phạm Thị Thảo T thể hiện bà T không có mặt tại buổi vận động cũng như không có văn bản trình bày lý do vắng mặt.

Ngày 09/9/2022 Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Bản đề nghị số 166/ĐN-BBT gửi UBND thành phố P về việc ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Thảo T.

Ngày 18/11/2022, Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 5804/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Thảo T.

Như vậy về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 5804/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà T là đúng theo quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013.

Chủ tịch UBND thành phố P đề nghị giải quyết không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 5804/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Thảo T tại Dự án Khu dân cư và Biệt thự biển cao cấp V, tại ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

**Tại Văn bản số 2206/UBND-NCPC ngày 08 tháng 12 năm 2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày bổ sung:**

Qua thu thập tài liệu chứng cứ, vị trí đất Ủy ban nhân dân thành phố P có ý kiến bổ sung như sau:

1. Đối với Khu đất xin đầu tư xây dựng khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viên Liên có vị trí, địa điểm thuộc ấp R của xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang là đúng.

2. Đối với nội dung thu hồi đất đối với người khởi kiện bà Phạm Thị Thảo T thực hiện theo Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 31/2013/QĐ-TTg khẳng định việc thu hồi đất là đúng.

Việc thu hồi đất của bà Phạm Thị Thảo T là để phát triển kinh tế - xã hội lợi ích quốc gia, công cộng không chỉ dừng một trường hợp mà có đến ba trường hợp cụ thể: khoản 1 theo thẩm quyền của Quốc Hội; khoản 2 theo thẩm quyền của Thủ tướng Chính Phủ; khoản 3 theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Trường hợp thu hồi đất của bà T là đặc thù phát triển kinh tế - xã hội đảo P. Khu kinh tế Phú Quốc được thành lập ngày 10/7/2013 theo Quyết định số 31/2013/QĐ-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính Phủ. Trong đó có nội dung chính: Khu K tỉnh Kiên Giang là khu kinh tế ven biển. Ranh giới bao gồm toàn bộ huyện đảo P. Theo khoản 2 Điều 151 Luật Đất đai năm 2013 quy định Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất cho Ban quản lý khu

kinh tế để tổ chức xây dựng khu kinh tế theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trong quy hoạch chi tiết xây dựng của khu kinh tế.

Mặt khác tại điểm a khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong đó có trường hợp thực hiện dự án xây dựng khu đô thị mới. Do đó, diện tích đất bà T để thực hiện Dự án Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên là phù hợp với phê duyệt đối với đất quy hoạch chung của đảo P theo Quyết định số 31/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn huyện P, tỉnh Kiên Giang của Ủy ban nhân dân thành phố P được Ủy ban nhân dân tỉnh K phê duyệt.

Đồng thời theo Công văn số 1648/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ của T3 ngày 06/11/2015 về việc thu hồi đất tại điểm a khoản 2 Điều 62 của Luật Đất đai 2013 quy định Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng khu kinh tế; tại Điều 151 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định về đất sử dụng cho khu kinh tế. Toàn bộ ranh giới huyện đảo P, tỉnh Kiên Giang đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Khu K. Do đó đề nghị Tòa án không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Phạm Thị Thảo T về việc hủy Quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

**Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đ:**

Kể từ khi thụ lý vụ kiện đã bổ sung Công ty Cổ phần Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, công ty không có văn bản ghi ý kiến của mình về nội dung đơn kiện, nhưng có cung cấp các giấy tờ pháp lý của công ty; cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến dự án mà công ty là chủ đầu tư có liên quan đến các quyết định hành chính bà Phạm Thị Thảo T khởi kiện.

**Tại Văn bản số 1344/BQLKKTTPQ-ĐĐ&XD ngày 07 tháng 9 năm 2023 người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan Ban Q trình bày:**

1. Về giao đất: Đối với diện tích đất của bà Phạm Thị Thảo T, UBND thành phố P chưa bàn giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng “đất sạch” cho Ban Q, nên Ban Quản lý chưa bàn giao đất ngoài thực địa cho nhà đầu tư thực hiện dự án.

Theo quy định của quy chế phối hợp về quản lý đất đai trong Khu K, sau khi thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, thì UBND thành phố P bàn

giao toàn bộ diện tích đất đã thực hiện xong việc giải phóng mặt bằng (đất sạch) cho Ban Q để thực hiện giao lại đất, cho nhà đầu tư thuê đất thực hiện dự án.

2. Về Chủ trương đầu tư: Công ty Cổ phần V1 được Ban Q (nay là Ban Q) ban hành Công văn số 61/BQLPTPQ-XDCB về việc Chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên (đã xác định Công ty cổ phần V1 là Chủ đầu tư và chấp thuận cho Công ty cổ phần V1 đầu tư dự án) theo quy định tại Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở và Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ X quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

Ngày 30/11/2022, Công ty cổ phần V1 có nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án, căn cứ trên cơ sở quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Ban Q ban hành Quyết định số 49/BQLKKTTPQ ngày 28/02/2023 chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho Công ty cổ phần V1.

3. Đối với việc đưa Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc vào tham gia tố tụng: Qua nghiên cứu các yêu cầu của người khởi kiện không có liên quan đến Ban Q hủy các quyết định của UBND thành phố P.

*- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2024/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, quyết định:*

*- Căn cứ các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 158; Điều 193; Điều 194; của Luật Tố tụng hành chính;*

*- Căn cứ các Điều 62, 63, 66, 67, 69, 71, 74, 75, 151 của Luật Đất đai năm 2013;*

*- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*- Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.*

*1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thảo T.*

*- Hủy Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban*



nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường đất đai, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống đối với bà Phạm Thị Thảo T.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể: Ban hành quyết định về việc bồi thường đất đai, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống đối với diện tích đất 119,1m<sup>2</sup> tại ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang của bà Phạm Thị Thảo T theo quy định của pháp luật đã được Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định thu hồi đất số 6876/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bà Phạm Thị Thảo T.

2. Xử bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thảo T, cụ thể:

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 6876/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với bà Phạm Thị Thảo T.

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 5804/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Thảo T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

\* Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 29 tháng 3 năm 2024, người khởi kiện bà Phạm Thị Thảo T làm đơn kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 6876/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố P; hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5804 ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố P.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P làm đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm đối với yêu cầu chấp nhận khởi kiện của bà T: Hủy Quyết định số 06 ngày 05/01/2022 của UBND thành phố P về việc bồi thường đất đai, hỗ trợ khi thu hồi đất.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm hủy quyết định thu hồi đất do trình tự, thủ tục thu hồi đất của UBND thành phố P không đúng.

- Người bị kiện: Có đơn rút yêu cầu kháng cáo, tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp đề nghị cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Chấp nhận đơn rút kháng cáo của người bị kiện, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối yêu cầu kháng cáo của UBND thành phố P. Người khởi kiện kháng cáo nhưng tại phiên tòa không có chứng cứ mới làm thay đổi nội dung nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ủy ban nhân dân thành phố P; bà Phạm Thị Thảo T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Tại cấp phúc thẩm Ủy ban nhân dân thành phố P có đơn rút yêu cầu kháng cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 229 Luật tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị kiện.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Thảo T đề nghị hủy Quyết định số 6876/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố P, hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

[2.1] Thực hiện Quyết định số 1197/2005/QĐ-TTg ngày 09/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đảo P tỉnh Kiên Giang đến năm 2020. Ngày 22/5/2013 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 31/2013/QĐ-TTg về việc thành lập Khu K, đây là khu kinh tế ven biển, ranh giới bao gồm toàn bộ huyện (nay là thành phố) đảo P. Việc thu hồi đất của bà Phạm Thị Thảo T là đặc thù phát triển kinh tế - xã hội đảo P thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62, Điều 63 của Luật Đất đai năm 2013, do Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong đó có trường hợp thực hiện dự án xây dựng khu đô thị mới, việc thu hồi đất này để sử dụng cho Khu kinh tế theo quy định tại Điều 151 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Dự án Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên phù hợp với phê duyệt quy hoạch chung của đảo P và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của UBND thành phố P được UBND tỉnh K phê duyệt.

[2.2] Về trình tự, thủ tục thu hồi đất:

Ngày 19/3/2010 UBND huyện P ban hành Thông báo số 105/TB-UBND về việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng khu vực quy hoạch xây dựng Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên tại ấp R, xã H, quy mô 113,069m<sup>2</sup>, tỷ lệ 1/500.

Trên cơ sở Đồ án quy hoạch, công bố quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, UBND thành phố P đã ban hành Kế hoạch số 550/KH-UBND cùng với Thông báo số 1066/TB-UBND ngày 09/11/2020 đối với bà T về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đối với phần diện tích dự kiến thu hồi là 119,1m<sup>2</sup> để thực hiện Dự án Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp, tại xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, Thông báo thu hồi đất đã được triển khai đến bà T và được niêm yết tại UBND xã nơi có đất bị thu hồi (BL số 62, 97).

Đến ngày 16/3/2021 Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư tiến hành lập Biên bản thu thập thông tin, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất 119,1m<sup>2</sup> bà T có ký xác nhận thể hiện tại (BL số 99, 100, 101).

Ngày 29/12/2021 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6876/QĐ-UBND thu hồi đất diện tích 119,1m<sup>2</sup> đối với bà T, đồng thời ban hành Quyết định số 6874/QĐ-UBND phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Như vậy, UBND thành phố P thực hiện việc thu hồi đất diện tích 119,1m<sup>2</sup> đối với bà Phạm Thị Thảo T là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 66, Điều 67, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T4 “*V/v quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất*”, nên người khởi kiện cho rằng quyết định thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục là không có căn cứ.

[2.3] Xét Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5804/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố P.

Về trình tự, thủ tục thu hồi đất của bà T để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là đúng quy định như đã phân tích tại mục [2.3] nhưng bà T không đồng ý và chưa thực hiện việc giao đất và nhận tiền bồi thường. Để đảm bảo cho việc thực hiện dự án Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định cưỡng chế là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai năm 2023. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế là đúng.

Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[3] Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04 ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành, cấp sơ thẩm nhận định cần ban hành hủy bỏ để đảm bảo cho việc thu hồi đất thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhưng không tuyên trong phần quyết định. Do đó, cấp phúc thẩm cần sửa án sơ thẩm để tuyên hủy quyết định số 04 ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu án phí 300.000 nghìn đồng.

Bà Phạm Thị Thảo T phải chịu 300.000 nghìn đồng án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Sửa một phần quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2024/HC-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của UBND thành phố P.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Thảo T.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thảo T hủy các quyết định:

- Quyết định số 6876/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với bà Phạm Thị Thảo T.

- Quyết định số 5804/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Thảo T.

3. Chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường đất đai, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống đối với bà Phạm Thị Thảo T.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành quyết định thay thế quyết

định số 06 ngày 05/01/2022 về việc bồi thường đất đai, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Phạm Thị Thảo T đối với diện tích đất 119,1m<sup>2</sup> tại ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, về giá đất tại thời điểm thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

4. Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04 ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí sơ, phúc thẩm:

Án phí sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố P phải nộp án phí 300.000 nghìn đồng.

Án phí phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thảo T phải nộp 300.000 nghìn đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Biên lai thu số 0006223 ngày 09/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. UBND thành phố P phải chịu án phí 300.000 nghìn đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Biên lai thu số 0006274 ngày 04/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

6. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 04/11/2024.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Đương sự;
- Lưu: HC, VP, 21bTTLH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**